TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2024
V/v vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 768/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc: "vụ án ly hôn - mâu thuẫn gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt); Địa chỉ: 42/28 đường T, phường T, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

2- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt); Địa chỉ: 1025/6 đường H, Phường E, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng bản tự khai, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh H trình bày:

Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc Đ tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2017 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2017 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2017).

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ 1025/6 đường H, Phường E, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cùng gia đình chồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên từ khi bà H bắt đầu mang thai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, nhưng sau đó cả hai cũng cố gắng hòa giải để cải thiện

quan hệ tình cảm. Sau khi, bà H sinh con thì vợ chồng về nhà mẹ ruột của bà H ở 42/28 đường T, phường T, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân, do ông Đ cho rằng bà lo đi làm, không chăm sóc cho gia đình, do đó bà có giải thích vì kinh tế khó khăn nên bà mới đi làm nhưng ông Đ không thông cảm và sau đó ông Đ cũng nghỉ việc và ở nhà, từ đó vợ chồng ngày càng cãi vã nhiều hơn. Đến đầu năm 2020, vợ chồng quyết định sống ly thân một thời gian để cả hai có cơ hội xem xét về mối quan hệ này và quyết định ly hôn. Tuy nhiên, sau đó vì thương con và gia đình hai bên khuyên ngăn nên vợ chồng cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng về sống chung một thời gian cả hai lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và cãi vã nhau. Nhận thấy, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, mặc dù cả hai cố gắng hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng cũng không có kết quả. Nay bà H nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên bà H cương quyết xin ly hôn với ông Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Điệp Hồng P - sinh ngày 07/6/2017, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con: Do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc Đ có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa thuận, mặc dù cả hai cũng có cố gắng hòa giải và ngay cả từ năm 2020 khi ly thân thì vợ chồng cũng tiếp tục hòa giải nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm chồng không còn, nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là Nguyễn Điệp Hồng Phụng, sinh ngày 07/6/2017. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến về nguyện vọng nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Xét đề nghị của bà H về việc chăm sóc nuôi dưỡng là chính đáng nên ghi nhận ý kiến của bà H.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H tự khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

Án phí ly hôn: Nguyên đơn phải chịu theo qui định.

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Mặc dù, ông Nguyễn Ngọc Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Đ đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Thanh H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ. Do đó, đây là "vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ cư trú tại địa chỉ 1025/6 đường H, Phường E, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc Đ tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 05/2017 ngày 10/01/2017, do đó đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng từ khi vợ chồng sống chung với nhau, hạnh phúc chỉ thời gian ngắn thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vì vợ chồng không hòa hợp tính tình, hay cãi vã nhau. Mặc dù, cả hai cùng hòa giải và gia đình cũng khuyên nhủ nhưng không có kết quả, do đó tình cảm giữa bà H và ông Đ đã không còn. Chính vì vậy, vào năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, do đó vợ chồng cũng đã sống ly thân và mặc dù vậy vợ chồng vẫn cố hàn gắn hạnh phúc nhưng cũng không thành.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, triệu tập xét xử để tạo điều kiện cho bà H và ông Đ hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng ông Đ đều vắng mặt và không thể hiện ý kiến. Điều này chứng tỏ ông Đ

không còn tha thiết cuộc sống vợ chồng, đồng thời không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình và cố tình để mặc bà H tự giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Qua những phân tích trên cho thấy: Quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Đ đã trầm trọng, nên khả năng đoàn tụ không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trước yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Đ, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thanh H xác nhận có 01 (một) con chung là Nguyễn Điệp Hồng P, sinh ngày 07/6/2017. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

[4.2.1] Xét, từ khi vợ chồng sống với nhau và đến khi ly thân thì con chung đều do bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện nay, trẻ còn nhỏ tuổi, nên rất cần người mẹ ở cận kề chăm sóc và nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho trẻ có đủ điều kiện phát triển về thể chất và tâm lý một cách ổn định, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà H là giao trẻ P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4.2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H cho rằng do hai bên thỏa thuận, ông Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có; ông Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Huỳnh Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Điệp Hồng P, sinh ngày 07/6/2017 cho bà Huỳnh Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thanh H xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét.

2. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thanh H phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Huỳnh Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0038726 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, bà Huỳnh Thị Thanh H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2017, cấp ngày 10/01/2017 của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nam